

Số: /BC-UBND

Đắk Long, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024 (Số liệu tính từ ngày 07/12/2023 đến ngày 06/6/2024)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo đơn vị, địa phương đối với công tác cải cách hành chính: Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn xã; Kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm và cải thiện Chỉ số cải cách hành chính sau kiểm tra, chấm điểm công tác cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn xã Đắk Long⁽¹⁾.

2. Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính: Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 như sau: Tính đến ngày 04/6/2024 các cơ quan, đơn vị đã tham mưu thực hiện hoàn thành **10/18** nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2024.

3. Đánh giá về công tác kiểm tra, tự kiểm tra cải cách hành chính: Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 22/02/2024 về kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2024. Báo cáo kết quả số 128/BC-UBND, ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân xã về khắc phục tồn tại, hạn chế và kết quả kiểm điểm trong việc kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính ngày 26/3/2024.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính: Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch số 47/KH-UBND, ngày 13/3/2024 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã năm 2024. Đồng thời, chỉ đạo các ban, ngành chuyên môn và các Ban quản lý thôn thường xuyên thông tin,

¹⁾ Kế hoạch số 162/KH-UBND, ngày 26/12/2023 về thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã Đắk Long năm 2024; Kế hoạch số 37/KH-UBND, ngày 22/02/2024 về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm và cải thiện Chỉ số cải cách hành chính sau kiểm tra, chấm điểm công tác cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 22/02/2024 về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn xã. Kế hoạch số 47/KH-UBND, ngày 13/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã về tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã Đắk Long năm 2024. Công văn số 99/CV-UBND, ngày 01/4/2024 của Ủy ban nhân dân xã về việc cử cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cải cách hành chính năm 2024.

tuyên truyền về công tác cải cách hành chính nói chung và công tác cải cách thủ tục hành chính nói riêng thông qua các hình thức như:

- Chỉ đạo các ban, ngành, Ban quản lý các thôn tuyên truyền đến đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động thông qua các hội nghị giao ban, các buổi họp cơ quan, họp chào cờ đầu tháng tại các thôn.

- Chỉ đạo công chức Văn hóa-Xã hội phụ trách bên thông tin đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của xã, ghi bài để tuyên truyền trên loa không dây của xã.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền cải cách hành chính thông qua các hoạt động của các tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể.

- Thường xuyên cập nhật các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lên Cổng thông tin điện tử của huyện, xã⁽²⁾.

- Niêm yết công khai các quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã (*nội dung các thủ tục được công khai phải đầy đủ, đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành; hình thức công khai rõ ràng, thuận lợi cho việc tìm hiểu*).

- Tuyên truyền đối với người dân, doanh nghiệp thông qua hệ thống loa truyền thanh không dây, qua cuộc họp ở thôn, tổ dân phố, các hình thức như băng rôn, khẩu hiệu, tranh cổ động... với các khẩu hiệu, thông điệp bằng hình ảnh trực quan để người dân dễ đọc, dễ nắm bắt.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, làng đã triển khai đi từng ngõ, gõ từng nhà tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cụ thể: triển khai hướng dẫn công dân khi đến giao dịch hành chính, đồng thời phân công công chức, thành viên Ban chỉ đạo chuyên đổi số xã phụ trách thôn hướng dẫn Tổ công nghệ số các thôn lập 01 trang zalo chung cho toàn thôn (*Gồm tất cả các hộ dân trên địa bàn thôn*) để triển khai hướng dẫn người dân. Thường xuyên tuyên truyền cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện các thủ tục hành chính được cấu hình là dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

- Tuyên truyền sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh: hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice (*100% văn bản đến/đi được xử lý trên môi trường mạng, ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử*); Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống giao ban trực tuyến ...

- Tuyên truyền cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng: Các ban, ngành đã sử dụng các hình thức thông tin, tuyên truyền trực quan như: Thông tin trên bảng tin công cộng; trên Cổng thông tin điện tử của xã; thông tin

²⁾ Trang thông tin điện tử cấp xã vào Cổng thông tin điện tử huyện; tạo lập chuyên mục “Chuyển đổi số”.

trên các bản tin, tài liệu không kinh doanh, các tài liệu tuyên truyền đặt tại tủ sách phát luật của xã, diêm bưu điện - văn hóa xã.

- Xây dựng các tin bài, phóng sự, xây dựng chuyên mục, các văn bản về cải cách hành chính trên sóng phát thanh xã, chuyển đổi số và cài đặt ứng dụng khai thác dữ liệu dân cư trên nền tảng số trên sóng phát thanh xã, cổng thông tin điện tử xã và tuyên truyền trên mạng xã hội với các tin bài về cải cách hành chính, chuyển đổi số.

5. Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao: Tính đến ngày 06/6/2024, xã Đăk Long được Ủy ban nhân dân huyện giao các nhiệm vụ, xã đã hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ theo quy định.

6. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách hành chính thực hiện thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại đơn vị, địa phương: Trong 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã chưa có sáng kiến về cải cách hành chính được công nhận và áp dụng triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Kết quả xây dựng hoặc tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào.

1.2. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND, ngày 06/02/2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã và tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 01/02/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã năm 2024. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2024, đã tuyên truyền tại buổi sinh hoạt tư tưởng hàng tháng với hơn 367 lượt người tham gia; tuyên truyền miệng, thông qua các phương tiện truyền tin đại chúng với hàng nghìn lượt người tham gia.

- Tổ chức thành công Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ tuyên truyền viên, hòa giải viên hòa giải cơ sở trên địa bàn xã với 14 hòa giải viên, tuyên truyền viên tham dự.

- Tiếp tục tăng cường truyền tải thông tin văn bản pháp luật và nội dung tuyên truyền vận động người dân chấp hành các quy định của pháp luật chủ yếu thông qua Trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật xã và các phương tiện

truyền thông lưu động, thông tin đại chúng, phát trên loa truyền thanh tại xã phục vụ hàng nghìn lượt người nghe.

1.4. Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

Xây dựng và ban hành Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 11/01/2024 về triển khai công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã; đồng thời, chỉ đạo cán bộ, công chức các ban, ngành thực hiện theo Kế hoạch và hướng dẫn cơ sở thực hiện việc tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn xã³⁾. Đồng thời, chỉ đạo các ban, ngành tiến hành rà soát thủ tục hành chính nhằm kịp thời phát hiện những nội dung bất cập, không phù hợp để đề xuất các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định. Kết quả đã rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã gồm 32 lĩnh vực với 127 thủ tục, thủ tục thuộc ngành dọc thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã gồm 05 lĩnh vực với 14 thủ tục. Qua rà soát không có kiến nghị cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính nào.

2.2. Tổng hợp, cập nhật số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương: Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là 127 thủ tục; thủ tục thuộc ngành dọc thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã là 14 thủ tục.

2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp: Tại Bộ phận một cửa của cấp xã về cơ sở vật chất, trang thiết bị, các phần mềm ứng dụng, nhân sự... đã được trang bị đảm bảo việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (Tại Bộ phận Một cửa của xã: 02 máy scan, 06 máy tính, 02 máy in.

- **Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính: Cửa xã:** Tổng hồ sơ tiếp nhận 521 hồ sơ, trong đó hồ sơ trực tuyến 114 hồ sơ (đạt tỷ lệ 21,88%), hồ sơ đã giải quyết quá hạn 02 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 0,38%).

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Kết quả:

+ **Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:** Cấp xã: Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 521 (trong đó tỷ lệ hồ sơ có số hóa đầy

³⁾ Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 22/02/2024.

đủ thành phần khi tiếp nhận là **56,43%**, tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ là **86,56%**, đạt tỷ lệ được giao) (theo Quyết định 59/QĐ-UBND, ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh giao là 80%).

+ *Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại cấp huyện và cấp xã*: Cấp xã: tổng hồ sơ tiếp nhận 521 hồ sơ trong đó 114 hồ sơ trực tuyến (đạt tỷ lệ 21,88%), số hồ sơ đã giải quyết quá hạn 02 hồ⁴, hồ sơ đang giải quyết quá hạn 0 hồ sơ.

- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại đơn vị, địa phương: Nội dung này thực hiện báo cáo trên Hệ thống báo cáo Chính phủ.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính: Thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND, ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân xã niêm yết công khai các thông tin về địa chỉ email, số điện thoại của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị tại Bộ phận một cửa và trên Cổng thông tin điện tử của xã để kịp thời tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã không có tiếp nhận ý kiến kiến nghị nào của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính: Có phiếu đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa của xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại đơn vị, địa phương: Không có.

3.2. Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại đơn vị, địa phương: Không có.

3.3. Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị: Thực hiện đúng các quy định của cấp trên về quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức.

3.4. Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền tại đơn vị, địa phương: Thực hiện đúng các

⁴ Mã số: H34.23.6-240202-0001, H34.23.6-240202-0002

quy định của UBND tỉnh và cấp ủy cấp trên về phân cấp quản lý nhà nước trong công tác các bộ⁽⁵⁾.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức: Thực hiện theo các văn bản cấp trên và theo quy định.

4.2. Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (thi tuyển, xét tuyển): Thực hiện đúng theo quy định và thông báo, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện.

4.3. Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Trong 6 tháng đầu năm 2024 không có trường hợp nào.

4.4. Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại đơn vị, địa phương: Không có.

4.5. Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị, địa phương: Nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện thực hiện tốt các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hoá công sở, chấp hành tốt nội quy, quy chế làm việc của cơ quan; giải quyết kịp thời các công việc của cơ quan, đơn vị và hồ sơ, thủ tục hành chính cho Nhân dân.

4.6. Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2024.

- Trong 6 tháng đầu năm 2024 theo văn bản của cấp trên đã cử 08 cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

4.7. Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước tại đơn vị, địa phương: Không có.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại đơn vị, địa phương

- Thu ngân sách đến 31/5/2024 là 8.170.620.660 đồng (trong đó cơ cấu, chi tiết các khoản thu theo kế hoạch được UBND tỉnh giao) Thu phí lệ phí 8.722.000 đồng đạt 27,58%, lệ phí trước bạ nhà đất 14.367.717 đồng đạt 65,3%, thu bổ sung cân đối ngân sách 2.156.000.000 đồng, đạt 37,52% so với dự toán xã giao, bổ sung

⁵⁾ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND, ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Quy định phân cấp công tác tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quy định số 1006-QĐ/HU ngày 07/3/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

có mục tiêu 4.841.000.000 đồng 100% so với dự toán HĐND xã; chuyển nguồn CTMT năm 2023 sang 2024 thực hiện: 1.150.530.943 đồng.

- Chi ngân sách đến 31/5/2024 là 2.497.589.380 đồng, trong đó chi thường xuyên 2.454.589.380 đồng, chi chương trình mục tiêu 43.000.000 đồng (*trong đó chi ĐTPT, chi thường xuyên, cơ cấu, chi tiết các khoản chi theo kế hoạch được UBND tỉnh giao*).

5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã được triển khai theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện thống nhất, có sự phân cấp rõ thẩm quyền cũng như trách nhiệm của từng ban, ngành trong việc quản lý, sử dụng tài sản công. UBND xã đã chỉ đạo các ban, ngành thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; trong đó, đặc biệt chú trọng việc tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công là nhà, đất theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện qua đó đã góp phần quản lý, sử dụng tài sản công chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả nhằm phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Thực hiện theo văn bản chỉ đạo của cấp trên.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại đơn vị, địa phương:

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử xã đáp ứng yêu cầu tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Đảm bảo Cổng thông tin điện tử luôn được cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý và điều hành của chính quyền các cấp; phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Ủy ban nhân dân xã đã bố trí kinh phí năm 2024 cho công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số theo phân bổ của cấp trên.

6.2. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Hạ tầng viễn thông ngày càng được mở rộng, hiện đại. Trên địa bàn xã hiện có 03 nhà mạng hoạt động có hiệu quả (*Viettel, Mobifone, Vinaphone*); các nhà mạng mở rộng cáp quang băng rộng đến từng hộ gia đình, mạng không dây (wifi) đến hầu hết các thôn. Mạng thông tin di động công nghệ 2G, 3G, 4G đã được triển khai 05/05 thôn; mạng 4G,

5G từng bước phủ sóng đến với người dân; xã được đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, lắp đặt hệ thống mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; hầu hết cán bộ, công chức có máy tính kết nối Internet phục vụ công tác chuyên môn.

6.3. Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu:

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin; thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin thuộc trách nhiệm quản lý để kịp thời khắc phục các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Rà soát đánh giá việc thực hiện quy định về cung cấp thông tin trên môi trường mạng: Trang thông tin điện tử của xã hoạt động đảm bảo quy định về cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ; có cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cơ bản đảm bảo theo Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông; Có các liên kết đến Hệ thống thông tin giải quyết thủ TTHC tỉnh, cổng dịch vụ công quốc gia, các trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử quan trọng thuận lợi cho nhu cầu tra cứu, tìm kiếm thông tin và thực hiện thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp; Có chức năng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, góp ý của người dân, doanh nghiệp,...

6.4. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của cơ quan hành chính thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, Hệ thống phần mềm cơ sở phục vụ công tác chuyên ngành, công tác chỉ đạo điều hành; Trục liên thông văn bản quốc gia.

6.5. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa các cấp; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng Cổng thông tin điện tử của xã; công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên mạng thông tin điện tử hành chính của các cơ quan nhà nước trên Internet.

6.6. Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh: Theo các văn bản của cấp trên giao theo quy định.

6.7. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình và một phần: Cấp xã: 80 thủ tục (trong đó: dịch vụ công trực tuyến toàn trình là: 39 thủ tục, dịch vụ công trực tuyến một phần là 41 thủ tục).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được: Công tác cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân xã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện ngay từ đầu năm. Các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính được ban hành kịp thời, nhằm định hướng cho các ban, ngành chủ động triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành các hoạt động. Đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, thực hiện nghiêm quy chế văn hóa công sở và giờ giấc làm việc.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế:

- Vẫn còn hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn, đặc biệt là lĩnh vực hộ tịch.
- Hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính của tỉnh, huyện trong thời gian qua vẫn còn chậm gây ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện công việc, trong quá trình giải quyết đang còn nhiều vướng mắc do lỗi hệ thống và lỗi thao tác của công chức xử lý hồ sơ.

2.2. Nguyên nhân:

*** Nguyên nhân chủ quan:**

Tinh thần, trách nhiệm của một số đội ngũ công chức trong quá trình tham mưu xử lý hồ sơ thủ tục hành chính thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, huyện chưa cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn và giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế; trình độ, năng lực đội ngũ công chức phụ trách công nghệ thông tin của xã chưa đáp ứng yêu cầu.

*** Nguyên nhân khách quan:** Hệ thống thông tin thủ tục hành chính của tỉnh có đôi lúc vận hành còn chậm, còn xảy ra nhiều lỗi trên hệ thống.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Chỉ đạo các ban, ngành tiếp tục triển khai thực hiện các kết luận, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của các cấp về thực hiện công tác cải cách hành chính, hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện tốt các quy định về tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ.

3. Thường xuyên tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 theo Kế hoạch.

4. Phối hợp với các phòng, ban cơ quan cấp trên về công tác đào tạo, bồi

dưỡng cán bộ, công chức năm 2024; thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức năm 2024 đã đến thời gian chuyển đổi.

5. Thực hiện các chế độ và chính sách đối với cán bộ, công chức theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức, tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; thường xuyên tự kiểm tra công tác giải quyết thủ tục hành chính, văn hóa công sở để chấn chỉnh kịp thời.

6. Chỉ đạo các ban, ngành tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan, duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO TCVN 9001: 2015 của xã.

7. Triển khai xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số theo hướng dẫn của các cấp.

8. Rà soát, đánh giá chấm điểm cải cách hành chính năm 2024.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã./.

Nơi nhận:

- TT Đảng uỷ (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- Phòng Nội vụ huyện (b/c);
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Công Ái